

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP
VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 252/CV-CTy

Đồng Tháp, ngày 04 tháng 11 năm 2019

V/v: CBTT Nghị quyết Hội đồng quản trị

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức niêm yết: **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ VẬT LIỆU XÂY
DỰNG ĐỒNG THÁP**

- Mã chứng khoán: **BDT**

- Trụ sở chính: Số 03, Tôn Đức Thắng, Phường 1, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

- Loại thông tin công bố: ☒ bất thường

- Người thực hiện công bố thông tin: Bà Phạm Minh Nghĩa

2. Nội dung thông tin công bố:

Nghị quyết Hội đồng quản trị số 18/NQ-HĐQT ngày 04/11/2019 về việc điều chỉnh loại chứng khoán từ loại “Chuyển nhượng có điều kiện” sang loại “Chuyển nhượng tự do”.

3. Tài liệu này đã được đăng tải trên website của Công ty ngày 04/11/2019, tại địa chỉ <http://www.dongthapbmc.vn> (mục *Quan hệ cổ đông – Phần Thông tin công bố*).

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT, BKS, BTGD;
- Lưu: VT

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Phước

Số: 18/NQ-HĐQT

Đồng Tháp, ngày 04 tháng 11 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

V/v điều chỉnh loại chứng khoán
từ loại “Chuyển nhượng có điều kiện” sang loại “Chuyển nhượng tự do”

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các văn bản pháp luật khác có liên quan;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây lắp và VLXD Đồng Tháp đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua ngày 11/05/2018,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Hội đồng quản trị thống nhất thông qua việc điều chỉnh loại chứng khoán như sau:

- Điều chỉnh loại chứng khoán từ loại “*Chuyển nhượng có điều kiện*” sang loại “*Chuyển nhượng tự do*”. (theo danh sách đính kèm)

- Thời gian điều chỉnh có hiệu lực: Ngày 08/11/2019.

Điều 2: Hội đồng quản trị ủy quyền cho Tổng Giám đốc Công ty thực hiện:

- Chỉ đạo các phòng chuyên môn nghiệp vụ có liên quan thực hiện hoàn tất các thủ tục theo đúng Quy định hiện hành.

- Đề nghị Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt nam (VSD) điều chỉnh loại chứng khoán cho các cổ đông theo Điều 1 nêu trên.

Điều 3: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Trưởng Ban kiểm soát, Trưởng các phòng/ban chuyên môn nghiệp vụ Công ty, Giám đốc các đơn vị trực thuộc và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBCKNN (báo cáo);
- TTLKCK Việt Nam;
- SGDCK Hà Nội;
- Lưu VP Cty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THÀNH VIÊN HĐQT/TỔNG GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Hữu Phước

**DANH SÁCH CHI TIẾT ĐIỀU CHỈNH LOẠI CHỨNG KHOÁN
TỪ LOẠI "CHUYỂN NHƯỢNG CÓ ĐIỀU KIỆN" SANG LOẠI "TỰ DO CHUYỂN NHƯỢNG"**

(Kèm theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 18. /NQ-HĐQT ngày 04/11/2019)

Stt	Họ tên	Số ĐKSH	Ngày cấp	CK đang sở hữu		CK đề nghị điều chỉnh		CK còn lại		Số TK lưu ký	Nơi mở	Ghi chú
				Loại CK	Số lượng	Loại CK	Số lượng	Loại CK	Số lượng			
1	Bùi Hoàng Tân	341060490	06/03/2017	2	1.000	1	1.000	2	0	001C562265	BVSC	
2	Bùi Thanh Nhân	341011998	06/11/2012	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562096	BVSC	
3	Bùi Thị Hồng Thắm	341546675	05/03/2010	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562015	BVSC	
4	Bùi Thụy Thanh Thuyên	341259038	30/06/2016	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562094	BVSC	
5	Bạch Trần Quân	340734695	11/11/2011	2	1.600	1	1.600	2	0	001C562384	BVSC	
6	Cao Lê Minh Hoàng	341726793	03/03/2016	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562093	BVSC	
7	Chu Văn Công	172859412	29/04/2004	2	1.600	1	1.600	2	0	001C562180	BVSC	
8	Chu Văn Hải	341980585	17/03/2016	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562070	BVSC	
9	Dương Ngọc Thanh	340562601	04/05/2012	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562045	BVSC	
10	Dương Ngọc Tuấn	341358880	17/03/2015	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562258	BVSC	
11	Dương Phước Giàu	340584440	06/07/2009	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562307	BVSC	
12	Dương Thị Mỹ Tuyết	340581899	17/03/2017	2	1.400	1	1.400	2	0	001C562274	BVSC	
13	Giáp Văn Thuận	350673987	06/04/2016	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562079	BVSC	
14	Hoàng Minh Tuấn	341193842	03/08/2007	2	1.800	1	1.800	2	0	001C562348	BVSC	

15	Hoàng Văn Khánh	341788464	26/07/2011	2	1.400	1	1.400	2	0			
16	Hoàng Văn Nam	341999037	09/03/2016	2	600	1	600	2	0	001C562302	BVSC	
17	Hoàng Đình Khanh	341375368	28/02/2017	2	600	1	600	2	0	001C562190	BVSC	
18	Hoàng Đình Ân	341358915	08/01/2013	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562196	BVSC	
19	Huỳnh Bá Đạo	341011388	07/01/2013	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562379	BVSC	
20	Huỳnh Công Hoài	340727509	26/04/2012	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562005	BVSC	
21	Huỳnh Công Huy	340931533	23/07/2012	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562056	BVSC	
22	Huỳnh Công Hớn	340748950	30/06/2009	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562324	BVSC	
23	Huỳnh Hữu Hiệp	340673125	26/08/2005	2	1.600	1	1.600	2	0	001C562317	BVSC	
24	Huỳnh Hữu Khương	340651196	26/10/2009	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562331	BVSC	
25	Huỳnh Hữu Phước	341164804	13/06/2015	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562285	BVSC	
26	Huỳnh Hữu Tấn	340716044	15/10/2010	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562009	BVSC	
27	Huỳnh Ngọc Em	340982092	11/11/2011	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562062	BVSC	
28	Huỳnh Phúc Hậu	341029343	11/12/2013	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562004	BVSC	
29	Huỳnh Thị Hồng Ngọc	341756289	20/10/2014	2	1.000	1	1.000	2	0	001C562012	BVSC	
30	Huỳnh Trường Giang	341302632	12/02/2009	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562122	BVSC	
31	Huỳnh Văn Tuấn	341092775	18/07/2011	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562126	BVSC	
32	Huỳnh Đình Phương Thụy	341631227	20/12/2018	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562269	BVSC	
33	Hà Xuân Hoàng	341268992	15/02/2008	2	600	1	600	2	0	001C562329	BVSC	
34	Hồ Bảo Triệu Duy	341466553	11/12/2013	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562092	BVSC	
35	Hồ Minh Quyết	341979122	06/07/2015	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562066	BVSC	
36	Hồ Nhật Phan	340796097	12/08/2009	2	500	1	500	2	0	001C562347	BVSC	
37	Hồ Phước Giàu	341255497	19/01/2017	2	1.000	1	1.000	2	0	001C562083	BVSC	
38	Hồ Quang Chiêu	340898327	23/06/2003	2	1.000	1	1.000	2	0	001C562283	BVSC	
39	Hồ Văn Dũng	340029213	22/11/2007	2	1.400	1	1.400	2	0	001C562279	BVSC	

40	Hồ Đắc Ân	340702901	16/01/2017	2	1.400	1	1.400	2	0			
41	Lâm Hữu Tâm	340693520	01/07/2014	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562067	BVSC	
42	Lê Bá Trọng	341071686	12/07/2006	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562161	BVSC	
43	Lê Bửu Lâm	340996607	20/04/2007	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562341	BVSC	
44	Lê Duy Quang	340923611	05/01/2016	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562146	BVSC	
45	Lê Hoàng Lưỡng	341529404	23/10/2018	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562118	BVSC	
46	Lê Hoàng Thành	341826516	21/05/2013	2	1.000	1	1.000	2	0	001C562142	BVSC	
47	Lê Hoàng Đông	311435255	20/12/2008	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562071	BVSC	
48	Lê Huỳnh Long	341581974	14/07/2007	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562110	BVSC	
49	Lê Huỳnh Đức	341292392	26/05/2016	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562129	BVSC	
50	Lê Minh Gian	341519634	24/12/2013	2	1.600	1	1.600	2	0	001C562273	BVSC	
51	Lê Minh Trung	341135340	19/04/2012	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562069	BVSC	
52	Lê Minh Đăng	340618746	18/10/2013	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562016	BVSC	
53	Lê Minh Đức	341197259	28/07/2014	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562253	BVSC	
54	Lê Ngọc Quý	341178211	12/12/2012	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562091	BVSC	
55	Lê Phương Duy	341156533	30/11/2011	2	800	1	800	2	0	001C562387	BVSC	
56	Lê Quang Chiến	341072420	31/03/2011	2	600	1	600	2	0	001C562186	BVSC	
57	Lê Quang Dũng	340504426	14/05/2008	2	1.600	1	1.600	2	0	001C562316	BVSC	
58	Lê Quang Hải	351404312	20/06/2012	2	2.000	1	2.000	2	0	001C560286	BVSC	
59	Lê Quang Đạt	341215594	13/02/2015	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562272	BVSC	
60	Lê Quốc Việt	341170242	18/08/2018	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562060	BVSC	
61	Lê Thanh Bình	341290290	16/01/2017	2	600	1	600	2	0	001C562289	BVSC	
62	Lê Thanh Dân	341689481	12/04/2016	2	600	1	600	2	0	001C562153	BVSC	
63	Lê Thanh Hùng	312140165	02/04/2007	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562115	BVSC	
64	Lê Thanh Liêm	341162317	25/11/2011	2	200	1	200	2	0	001C562076	BVSC	

65	Lê Thanh Tâm	340968536	09/11/2015	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562068	BVSC	
66	Lê Thế Anh	173699883	06/02/2014	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562116	BVSC	
67	Lê Thị Thu Thanh	187054761	25/02/2015	2	800	1	800	2	0	001C562021	BVSC	
68	Lê Trọng Hiền	164270375	19/03/2004	2	1.200	1	1.200	2	0	001C562049	BVSC	
69	Lê Văn Chuyên	341251004	11/06/2010	2	1.000	1	1.000	2	0	001C562151	BVSC	
70	Lê Văn Chúng	341051218	25/08/2015	2	1.800	1	1.800	2	0	001C562360	BVSC	
71	Lê Văn Cháp	341122101	29/08/2008	2	1.000	1	1.000	2	0	001C562257	BVSC	
72	Lê Văn Cây	340039263	23/09/2008	2	400	1	400	2	0	001C562014	BVSC	
73	Lê Văn Mơ	340565857	11/06/2013	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562230	BVSC	
74	Lê Văn Phí	340806537	05/08/2011	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562087	BVSC	
75	Lê Văn Thất	340057284	09/11/2013	2	600	1	600	2	0	001C562340	BVSC	
76	Lê Văn Tùng	340950759	14/10/2010	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562001	BVSC	
77	Lê Văn Tùng	341237964	14/09/2010	2	600	1	600	2	0	001C562248	BVSC	
78	Lê Xuân Phúc	341383289	11/08/2008	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562006	BVSC	
79	Lê Đạt Thái	341423831	07/06/2017	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562011	BVSC	
80	Lê Đức Anh	341265596	20/01/2017	2	1.200	1	1.200	2	0	001C562200	BVSC	
81	Lý Kim Thanh	340727782	12/12/2012	2	1.200	1	1.200	2	0	001C562271	BVSC	
82	Lưu Quane Đi	341861955	29/05/2012	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562397	BVSC	
83	Lưu Thị Hằng	341022651	12/12/2014	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562365	BVSC	
84	Lưu Tấn Đạt	340640712	03/12/2003	2	1.400	1	1.400	2	0			
85	Lương Trung Hậu	340988783	29/02/2016	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562095	BVSC	
86	Mai Hà Thanh Danh	341335220	13/01/2017	2	1.000	1	1.000	2	0	001C562223	BVSC	
87	Mai Ngọc Lên	340987437	11/03/2009	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562394	BVSC	
88	Mai Quốc Thái	341363882	26/10/2012	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562008	BVSC	
89	Mai Thanh Vũ	341422109	08/02/2012	2	1.400	1	1.400	2	0	001C562106	BVSC	

90	Mai Văn Sanh Nhỏ	350805900	25/05/2004	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562077	BVSC	
91	Nguyễn Anh Dũng	186194382	21/03/2010	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562339	BVSC	
92	Nguyễn Anh Khoa	341255262	04/07/2015	2	1.600	1	1.600	2	0	001C562072	BVSC	
93	Nguyễn Bá Tùng	340547134	04/01/2010	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562374	BVSC	
94	Nguyễn Châu Thành	340522654	07/09/2013	2	1.500	1	1.500	2	0	001C562282	BVSC	
95	Nguyễn Duy Bằng	341480459	19/07/2016	2	1.400	1	1.400	2	0	001C562386	BVSC	
96	Nguyễn Duy Cường	340947865	17/04/2015	2	600	1	600	2	0	001C562262	BVSC	
97	Nguyễn Giang San	340861857	28/01/2010	2	600	1	600	2	0	001C562351	BVSC	
98	Nguyễn Hoài Hạnh	340970566	05/09/2016	2	600	1	600	2	0	001C562155	BVSC	
99	Nguyễn Hoàng Anh	341285727	11/12/2013	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562010	BVSC	
100	Nguyễn Hoàng Anh	341068341	29/10/2014	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562130	BVSC	
101	Nguyễn Hoàng Lộc	340970349	15/12/2010	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562090	BVSC	
102	Nguyễn Hoàng Thái	341361367	16/02/2005	2	1.600	1	1.600	2	0	001C562073	BVSC	
103	Nguyễn Hương Mai Loan	341363743	18/02/2008	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562031	BVSC	
104	Nguyễn Hải Nam	341828836	18/04/2014	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562175	BVSC	
105	Nguyễn Hải Quân	341410992	06/02/2014	2	800	1	800	2	0	001C562268	BVSC	
106	Nguyễn Hồng Châu	340970907	17/05/2013	2	1.000	1	1.000	2	0	001C562160	BVSC	
107	Nguyễn Hồng Trung	341187548	25/02/2016	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562354	BVSC	
108	Nguyễn Hữu Khoa	321105728	03/12/2014	2	1.100	1	1.100	2	0	001C560283	BVSC	
109	Nguyễn Hữu Lộc	341104043	19/12/2006	2	400	1	400	2	0	001C562266	BVSC	
110	Nguyễn Hữu Lợi	361344257	05/10/2010	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562167	BVSC	
111	Nguyễn Hữu Phước	341393369	15/12/2004	2	3.000	1	3.000	2	0	001C562089	BVSC	
112	Nguyễn Lâm Thái Thịnh	341208163	11/12/2013	2	300	1	300	2	0	001C560285	BVSC	
113	Nguyễn Minh Kỳ	341076189	07/07/2017	2	2.000	1	2.000	2	0	001C560916	BVSC	
114	Nguyễn Minh Thế	340704322	11/07/2010	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562391	BVSC	

115	Nguyễn Minh Trí	341069102	02/11/2012	2	1.200	1	1.200	2	0	001C562321	BVSC	
116	Nguyễn Minh Dũng	340796564	05/11/2008	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562040	BVSC	
117	Nguyễn Minh Đức	340860088	13/02/2008	2	1.400	1	1.400	2	0	001C560756	BVSC	
118	Nguyễn Ngô Hoàng Nhựt	351818313	09/02/2004	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562399	BVSC	
119	Nguyễn Ngọc Hưng	272082059	17/11/2012	2	1.400	1	1.400	2	0	001C562119	BVSC	
120	Nguyễn Ngọc Thành	341999203	08/04/2016	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562171	BVSC	
121	Nguyễn Phan Trọng Toàn	340624208	05/03/2018	2	700	1	700	2	0	001C562388	BVSC	
122	Nguyễn Phát Cường	340502059	23/04/2015	2	600	1	600	2	0	001C562259	BVSC	
123	Nguyễn Phú Khánh	340890901	24/05/2007	2	1.200	1	1.200	2	0	001C562051	BVSC	
124	Nguyễn Phúc Thọ	341712024	05/01/2010	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562139	BVSC	
125	Nguyễn Phước Thiện	340677796	14/06/2004	2	1.800	1	1.800	2	0	001C562361	BVSC	
126	Nguyễn Quyết Thắng	341090971	01/08/2016	2	1.600	1	1.600	2	0	001C562401	BVSC	
127	Nguyễn Quốc Cường	340516428	05/08/2008	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562102	BVSC	
128	Nguyễn Thanh Hùng	341274051	18/01/2017	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562162	BVSC	
129	Nguyễn Thanh Hải	341264235	09/02/2012	2	1.600	1	1.600	2	0	001C562207	BVSC	
130	Nguyễn Thanh Nhân	340953354	22/12/2007	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562053	BVSC	
131	Nguyễn Thanh Phong	352427427	03/03/2015	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562178	BVSC	
132	Nguyễn Thanh Trí	341311029	24/02/2012	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562113	BVSC	
133	Nguyễn Thanh Tuyền	341185491	12/03/2016	2	600	1	600	2	0	001C562159	BVSC	
134	Nguyễn Thanh Tuấn	361879751	06/07/2011	2	1.200	1	1.200	2	0	001C562208	BVSC	
135	Nguyễn Thanh Tinh	340972458	19/05/2011	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562310	BVSC	
136	Nguyễn Thanh Tùng	340518291	21/10/2010	2	1.600	1	1.600	2	0	001C562314	BVSC	
137	Nguyễn Thanh Yêm	340871419	19/11/2014	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562152	BVSC	
138	Nguyễn Thu Cúc	340397469	20/04/2006	2	600	1	600	2	0	001C562020	BVSC	
139	Nguyễn Thành Chiến	340701746	11/11/2008	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562204	BVSC	

140	Nguyễn Thành Thắng	340612977	21/05/2013	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562048	BVSC	
141	Nguyễn Thành Trung	340925032	07/07/2014	2	5.000	1	5.000	2	0	002C194824	BSC	
142	Nguyễn Thái Hòa	340986048	26/11/2011	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562414	BVSC	
143	Nguyễn Thế Anh	087085000095	14/10/2016	2	1.600	1	1.600	2	0	001C562177	BVSC	
144	Nguyễn Thị Bích Thủy	340840334	22/03/2011	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562064	BVSC	
145	Nguyễn Thị Mỹ Trang	341358891	24/04/2014	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562359	BVSC	
146	Nguyễn Thị Nhâm	341668842	05/06/2015	2	200	1	200	2	0	001C562315	BVSC	
147	Nguyễn Thị Thanh An	341862062	30/05/2012	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562019	BVSC	
148	Nguyễn Thị Thái Huy	341185103	05/07/2014	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562362	BVSC	
149	Nguyễn Thị Ánh Sương	341543832	31/07/2006	2	600	1	600	2	0	001C562267	BVSC	
150	Nguyễn Trung Hậu	341269632	07/09/2012	2	600	1	600	2	0	001C562263	BVSC	
151	Nguyễn Trung Ân	341544511	25/05/2016	2	200	1	200	2	0	001C562081	BVSC	
152	Nguyễn Trí Hòa	341581645	03/07/2007	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562036	BVSC	
153	Nguyễn Trường Nguyên	341181372	20/10/2014	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562254	BVSC	
154	Nguyễn Trọng Sĩ	341325829	17/08/2010	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562201	BVSC	
155	Nguyễn Trọng Đức	342025836	21/12/2016	2	1.600	1	1.600	2	0	001C562050	BVSC	
156	Nguyễn Tấn Tú	340921275	12/10/2015	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562123	BVSC	
157	Nguyễn Vi Đăng	341057750	04/03/2014	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562109	BVSC	
158	Nguyễn Việt Hồng	340872541	04/11/2013	2	1.000	1	1.000	2	0	001C562156	BVSC	
159	Nguyễn Việt Tuấn	340829677	28/06/2009	2	1.200	1	1.200	2	0	001C562138	BVSC	
160	Nguyễn Văn Bé Hai	341017810	13/05/2009	2	1.000	1	1.000	2	0	001C562157	BVSC	
161	Nguyễn Văn Bằng	341398782	18/02/2014	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562346	BVSC	
162	Nguyễn Văn Dứt	340115083	28/05/2012	2	1.200	1	1.200	2	0	001C562264	BVSC	
163	Nguyễn Văn Hiệp	340621790	14/05/2013	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562140	BVSC	
164	Nguyễn Văn Huy	341893280	10/09/2013	2	1.400	1	1.400	2	0	001C562288	BVSC	

165	Nguyễn Văn Hùng	341980091	03/12/2015	2	1.000	1	1.000	2	0	001C562111	BVSC	
166	Nguyễn Văn Hợp	186359245	06/11/2003	2	1.600	1	1.600	2	0	001C562349	BVSC	
167	Nguyễn Văn Phới	340919675	17/11/2015	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562209	BVSC	
168	Nguyễn Văn Quang	186194349	12/05/2015	2	1.000	1	1.000	2	0	001C562107	BVSC	
169	Nguyễn Văn Sáu	172219477	22/08/2005	2	1.800	1	1.800	2	0	001C562035	BVSC	
170	Nguyễn Văn Sơn	341429427	25/04/2013	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562112	BVSC	
171	Nguyễn Văn Thám	300502768	04/11/2015	2	1.600	1	1.600	2	0	001C562276	BVSC	
172	Nguyễn Văn Toán	035084001307	11/08/2016	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562277	BVSC	
173	Nguyễn Văn Tài	341079679	25/05/2012	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562172	BVSC	
174	Nguyễn Vũ Thục Quyên	340975899	15/03/2011	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562128	BVSC	
175	Nguyễn Đoàn Thu Hường	341515151	23/04/2011	2	1.000	1	1.000	2	0	001C562296	BVSC	
176	Nguyễn Đặng Minh Khanh	341259202	04/10/2016	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562390	BVSC	
177	Ngô Công Hàm	340881084	09/09/2009	2	1.000	1	1.000	2	0	001C562284	BVSC	
178	Ngô Hữu Nghĩa	340502659	31/12/2009	2	600	1	600	2	0	001C562256	BVSC	
179	Ngô Khắc Thiên Cương	340885321	21/03/2014	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562082	BVSC	
180	Ngô Khắc Thiên Tân	340972440	05/02/2004	2	1.400	1	1.400	2	0	001C562403	BVSC	
181	Ngô Mỹ Hiền	341687099	16/12/2013	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562059	BVSC	
182	Ngô Tấn Hoàng	341079279	03/07/2010	2	1.600	1	1.600	2	0	001C562041	BVSC	
183	Phan Hồng Thuận	341476870	13/07/2005	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562378	BVSC	
184	Phan Minh Trí	341021213	07/01/2013	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562145	BVSC	
185	Phan Thị Thúy Kiều	341041047	06/11/2009	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562290	BVSC	
186	Phan Văn Dũng	341011415	06/06/2011	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562294	BVSC	
187	Phan Văn Tươi	341476287	26/03/2014	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562097	BVSC	
188	Phạm Bá Lương	341120482	11/03/2010	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562163	BVSC	
189	Phạm Hồng Minh	340781722	16/06/2016	2	1.600	1	1.600	2	0	001C562353	BVSC	

190	Phạm Hồng Thanh	340978414	12/12/2015	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562117	BVSC	
191	Phạm Hữu Trí	341268462	23/10/2015	2	1.000	1	1.000	2	0	001C562137	BVSC	
192	Phạm Minh Nghĩa	341621999	09/04/2008	2	4.000	1	4.000	2	0	001C562400	BVSC	
193	Phạm Minh Thảo	341921045	27/02/2014	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562144	BVSC	
194	Phạm Minh Triết	340052038	11/12/2013	2	3.500	1	3.500	2	0	001C562392	BVSC	
195	Phạm Phú Thanh	341085648	31/07/2013	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562042	BVSC	
196	Phạm Quốc Phong	340914030	10/06/2009	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562104	BVSC	
197	Phạm Quốc Thái	341076840	13/07/2017	2	1.200	1	1.200	2	0	001C562148	BVSC	
198	Phạm Thanh Hiền	341157909	18/05/2016	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562292	BVSC	
199	Phạm Thanh Thùy Dung	341473970	29/06/2010	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562286	BVSC	
200	Phạm Thanh Tâm	341018998	28/07/2015	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562358	BVSC	
201	Phạm Thanh Tùng	341069845	20/01/2017	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562291	BVSC	
202	Phạm Viết Thanh	340675475	03/03/2010	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562108	BVSC	
203	Phạm Văn Chung	341562435	18/05/2007	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562211	BVSC	
204	Phạm Văn Long	341281433	01/06/2011	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562100	BVSC	
205	Phạm Văn Sơn	340547868	07/02/2012	2	600	1	600	2	0	001C562134	BVSC	
206	Phạm Văn Vinh	341362433	15/10/2008	2	1.200	1	1.200	2	0	001C562032	BVSC	
207	Phạm Văn Định	341999612	16/06/2016	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562054	BVSC	
208	Thái Hồng Diệu	341253447	15/05/2015	2	1.400	1	1.400	2	0			
209	Thái Minh Hiền	341268812	17/01/2017	2	1.800	1	1.800	2	0	001C562382	BVSC	
210	Thái Ngọc Vũ An	341269629	22/04/2015	2	1.200	1	1.200	2	0	001C562375	BVSC	
211	Thái Viết Trường Sơn	072076002827	09/07/2018	2	1.900	1	1.900	2	0	001C562147	BVSC	
212	Thái Văn Thum	340076137	10/01/2008	2	3.500	1	3.500	2	0	001C562199	BVSC	
213	Thái Văn Tới	340710651	09/03/2011	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562308	BVSC	
214	Trương Minh Tuấn	341150095	28/10/2013	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562043	BVSC	

215	Trương Văn Cảnh	091583194	20/05/2014	2	600	1	600	2	0	001C562245	BVSC	
216	Trương Văn Lượm	320852510	21/09/2009	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562088	BVSC	
217	Trương Văn Nhiều	341952350	25/08/2015	2	1.000	1	1.000	2	0	001C562389	BVSC	
218	Trương Đức San	341780294	18/06/2016	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562305	BVSC	
219	Trần Anh Huy	341277888	12/12/2012	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562017	BVSC	
220	Trần Minh Phụng	341019209	28/05/2015	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562330	BVSC	
221	Trần Minh Tân	341169894	25/06/2015	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562127	BVSC	
222	Trần Ngọc Luyến	341789095	28/07/2011	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562170	BVSC	
223	Trần Ngọc Lương	340747643	12/10/2009	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562038	BVSC	
224	Trần Ngọc Sang	311543652	25/02/2013	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562120	BVSC	
225	Trần Quang Lạc	341831434	02/07/2013	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562322	BVSC	
226	Trần Thanh Kiệt	340700025	17/01/2017	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562080	BVSC	
227	Trần Thanh Tú	370971188	22/08/2005	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562328	BVSC	
228	Trần Thủy Lợi	341078008	14/07/2011	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562306	BVSC	
229	Trần Thị Thanh Trúc	340618790	20/09/2010	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562018	BVSC	
230	Trần Thị Thúy Hằng	340673209	12/12/2012	2	4.000	1	4.000	2	0	001C562046	BVSC	
231	Trần Triệu Vỹ	341184026	11/12/2013	2	2.000	1	2.000	2	0			
232	Trần Trọng Tâm	341078007	19/10/2011	2	600	1	600	2	0			
233	Trần Tuấn Hải	340921481	23/09/2009	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562181	BVSC	
234	Trần Tô Lịch	341824985	07/03/2012	2	1.600	1	1.600	2	0	001C562074	BVSC	
235	Trần Tường Phong	340580372	04/09/2015	2	1.800	1	1.800	2	0	001C562105	BVSC	
236	Trần Văn Bằng	340972318	24/02/2016	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562099	BVSC	
237	Trần Văn Hóa	342025947	17/01/2017	2	2.000	1	2.000	2	0			
238	Trần Văn Huy	172711033	31/12/2009	2	1.000	1	1.000	2	0	001C562356	BVSC	
239	Trần Văn Hạo	340972352	03/04/2007	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562335	BVSC	

240	Trần Văn Liêm	340569517	17/11/2003	2	1.400	1	1.400	2	0		
241	Trần Văn Nam	340978820	28/05/2013	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562182	BVSC
242	Trần Văn Quốc Tuấn	341256500	14/12/2010	2	800	1	800	2	0	001C562039	BVSC
243	Trần Văn Đức	340831119	17/04/2009	2	1.800	1	1.800	2	0	001C562270	BVSC
244	Trần Vĩnh Sang	340645391	11/01/2012	2	1.800	1	1.800	2	0	001C562381	BVSC
245	Trần Ái Quốc	341127692	30/06/2014	2	600	1	600	2	0	001C562143	BVSC
246	Trần Đức Quý	341581712	10/01/2018	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562141	BVSC
247	Trần Đức Tín	341306907	12/12/2012	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562002	BVSC
248	Trịnh Xuân Tâm	341269409	19/01/2017	2	800	1	800	2	0	001C562165	BVSC
249	Tô Văn Huyền	341541682	10/08/2006	2	600	1	600	2	0		
250	Tổng Kim Nguyệt	340511817	23/01/2010	2	800	1	800	2	0	001C562057	BVSC
251	Võ Cao Cường	341316272	25/02/2015	2	1.600	1	1.600	2	0	001C562357	BVSC
252	Võ Hoàng Hân	340905483	16/02/2011	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562287	BVSC
253	Võ Minh Mẫn	351275198	01/06/2011	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562075	BVSC
254	Võ Minh Thái Nam	341312592	16/01/2017	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562281	BVSC
255	Võ Ngọc Chiến	272139844	09/04/2013	2	1.000	1	1.000	2	0	001C562055	BVSC
256	Võ Ngọc Phúc	341125576	01/09/2006	2	1.600	1	1.600	2	0	001C562052	BVSC
257	Võ Phi Bằng	340643250	15/07/2011	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562293	BVSC
258	Võ Phát Đạt	341216126	09/06/2010	2	700	1	700	2	0	001C562000	BVSC
259	Võ Phú Cường	351510261	08/06/2006	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562121	BVSC
260	Võ Thị Thùy Nhiên	340749534	23/10/2010	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562022	BVSC
261	Võ Thị Yến Nhi	341532435	06/07/2006	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562363	BVSC
262	Võ Thống Nhứt	340829213	22/01/2007	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562037	BVSC
263	Võ Trường Hải	340856635	16/09/2008	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562047	BVSC
264	Võ Văn Nhanh	340866124	30/03/2012	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562044	BVSC

265	Võ Văn Tân	341290438	04/07/2017	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562033	BVSC	
266	Võ Văn Út	340935894	25/10/2012	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562344	BVSC	
267	Võ Đình Quốc Huy	340921372	08/06/2015	2	5.000	1	5.000	2	0	001C562065	BVSC	
268	Vũ Bá Triều	341072569	20/06/2008	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562261	BVSC	
269	Vũ Mạnh Cường	340884753	30/03/2007	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562342	BVSC	
270	Vũ Văn Bình	340781536	08/08/2018	2	4.500	1	4.500	2	0	001C562086	BVSC	
271	Vũ Văn Cường	173433263	12/03/2013	2	1.200	1	1.200	2	0	001C562124	BVSC	
272	Vũ Văn Sách	341126821	06/05/2010	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562205	BVSC	
273	Vũ Đức Ngọc	341187815	04/11/2014	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562313	BVSC	
274	Đinh Thị Ánh Thu	340500683	25/05/2016	2	800	1	800	2	0	001C562085	BVSC	
275	Đặng Ngọc Huy	340049115	23/11/2006	2	1.000	1	1.000	2	0	001C562304	BVSC	
276	Đặng Phước Tài	341107366	13/03/2009	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562125	BVSC	
277	Đặng Văn Dũng	341338476	21/07/2014	2	2.000	1	2.000	2	0	001C562084	BVSC	
278	Đỗ Xuân Thọ	340769663	16/03/2004	2	1.000	1	1.000	2	0	001C562179	BVSC	
CỘNG:				2	469.800	1	469.800	2	0			

Ghi chú: Loại CK

(1) CK tự do chuyển nhượng

(2) CK chuyển nhượng có điều kiện